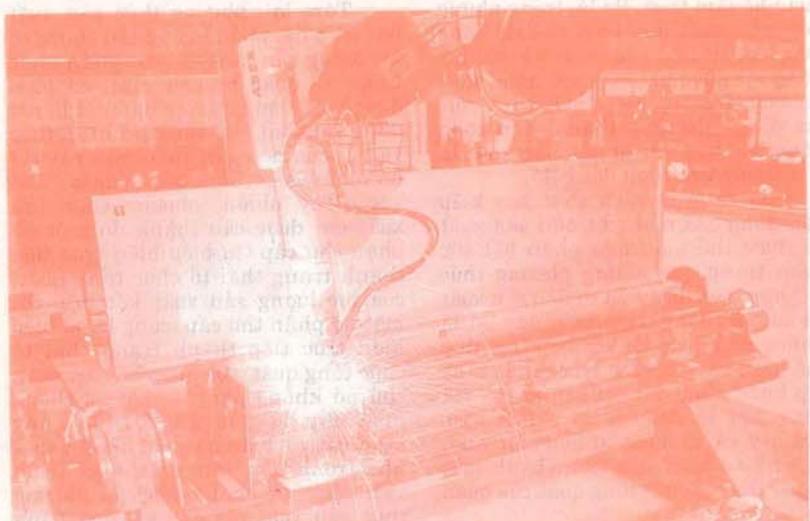




MỘT SỐ Ý KIẾN VỀ PHẠM TRÙ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT

PHAN TRỌNG KỶ

Có nhiều quan niệm khác nhau về phạm trù phương thức sản xuất.

Quan niệm truyền thống đối với phạm trù này, chúng ta có thể minh họa qua hai trích dẫn sau đây: 1- "Lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất thống nhất với nhau tạo thành phương thức sản xuất" (1); 2 "Sự thống nhất và tác động lẫn nhau của lực lượng sản xuất dựa trên một trình độ nhất định của sự phát triển và một kiểu loại nào đó của các quan hệ sản xuất là phương thức sản xuất" (2).

Gần đây có tác giả cho rằng: 1 "...phương thức sản xuất nằm trong quan hệ sản xuất chứ không phải là sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất..."; 2 - "toàn bộ các quan hệ sản xuất bao gồm có phương thức sản xuất, phương thức trao đổi, phương thức phân phối"; 3 - "phạm trù phương thức sản xuất phải hiểu là cách thức sản xuất", "...là một cơ chế, trạng thái tổ chức kinh tế của quan hệ sản xuất".

Tôi cũng cho rằng phương thức sản xuất không phải là sự thống nhất

(nói chung) giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, nhưng theo một cách hiểu khác.

Đúng như C.Mác đã viết: "Đi nhiên, những cá nhân trong xã hội, do đó, một nền sản xuất xã hội nhất định của các cá nhân, là điểm xuất phát" (3). Hay nói cách khác, sản xuất của loài người được diễn ra trong từng doanh nghiệp, gọi là những quá trình sản xuất cá biệt; còn gộp tất cả các quá trình sản xuất cá biệt trong một nền kinh tế quốc dân lại, thì sẽ tạo thành một quá trình sản xuất xã hội. Mỗi quá trình sản xuất cá biệt hay toàn bộ quá trình sản xuất xã hội, về thực chất, đều là những quá trình tái sản xuất. Quá trình tái sản xuất xã hội phải diễn ra thông qua bốn khâu là sản xuất, phân phối, trao đổi, tiêu dùng và phải gắn liền với những điều kiện tổ chức từ các hoạt động như phân công lao động, tập trung sản xuất, tổ chức và quản lý sản xuất... Trong nội dung - thực chất của quá trình tái sản xuất xã hội, nổi lên hai mặt là lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, cùng những mối quan hệ

thống nhất và tác động qua lại giữa chúng. Nội dung - thực chất này còn được thể hiện qua từng khâu và từng lĩnh vực hoạt động tổ chức của quá trình tái sản xuất xã hội.

C.Mác còn viết: "...Khi nói đến sản xuất, thì bao giờ cũng nói đến sản xuất ở một giai đoạn phát triển xã hội nhất định - tức là sản xuất của những cá nhân sống trong xã hội đó" (4). Ở đây C.Mác đã đề cập đến không những về tính chất lịch sử của quá trình tái sản xuất xã hội mà cả về cơ sở của tính chất này là *sản xuất của những cá nhân sống trong xã hội đó*. Thật vậy, do những cá nhân làm chủ hay hoạt động trực tiếp trong các doanh nghiệp (trong các quá trình tái sản xuất cá biệt) là thuộc loại này hay loại kia (chủ tư hữu nhỏ hay lớn về tư liệu sản xuất, chủ tư hữu hay công hữu, người lao động làm việc cho mình hay làm thuê...) mà quá trình tái sản xuất xã hội cũng được tồn tại cụ thể thành một nền sản xuất thuộc loại này hay loại khác. Có những nền sản xuất tồn tại tương ứng với một chế độ xã hội như nền sản xuất cộng sản nguyên thủy, nền sản xuất phong kiến... Lại cũng có những nền sản xuất tồn tại xuyên qua một số chế độ xã hội nhất định như nền sản xuất hàng hóa, nền sản xuất tự cấp tự túc, nền sản xuất nhỏ, nền sản xuất lớn...

Mỗi một nền sản xuất là một sự cố định tương đối về chất, là một trạng thái nhất định về chất của quá trình tái sản xuất xã hội. Những trạng thái này không tồn tại trên một thời điểm cụ thể ngắn ngủi, mà tồn tại trên những thời điểm đại diện, gồm nhiều thời điểm cụ thể chứa đựng trong một thời đoạn hoặc ngắn hoặc dài. Tính chất đại diện ở đây được thể hiện trong mối quan hệ ngang bằng giữa các thời điểm cụ thể với những đặc trưng về chất chưa thay đổi đi trong thời đoạn đó của nền sản xuất. Chính những đặc trưng về chất đang được cố định tương đối theo thời đoạn này đã làm cho mỗi một nền sản xuất đều được tồn tại thành một cái gì đó rất xác định, khác với những nền sản xuất khác.

Sẽ có rất nhiều những đặc trưng *đồng chất theo thời đoạn* như vậy để xác định một nền sản xuất; tuy nhiên, cơ bản và nổi bật hơn cả là sự thống nhất giữa nội dung vật chất - kỹ thuật của sản xuất (lực lượng sản xuất) theo một tính chất và trình độ phát triển nào đó với hình thức xã hội của sản xuất (quan hệ sản xuất) cũng đang nằm trong một giai đoạn phát triển hay một loại hình thích hợp. Như vậy mỗi một nền sản xuất, xét từ thực chất căn bản của nó, chính là một dạng kết hợp nhất định giữa hai mặt của quá trình tái sản xuất xã hội là lực lượng sản xuất và quan hệ sản

xuất. Do đó, nếu cho phương thức sản xuất cũng là sự thống nhất giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất thì hai phạm trù *phương thức sản xuất và nền sản xuất* sẽ bị đồng nhất thành một. Thế thì cần gì phải dùng đến hai phạm trù? Hơn nữa, trong các tác phẩm của mình, các tác gia kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã dùng hai phạm trù này với những nội dung và ý nghĩa khác nhau rõ rệt.

Tiếp theo, tôi cũng cho rằng kết luận phạm trù *phương thức sản xuất phải hiểu là cách thức sản xuất... là một cơ chế, trạng thái tổ chức của quan hệ sản xuất*.

Nếu phương thức sản xuất không đồng nghĩa với nền sản xuất thì trước hết phải hiểu nó như là cách thức sản xuất hay kiểu sản xuất. Cách thức hay kiểu hoạt động của mỗi một nền sản xuất phải được xác định bằng hai loại quan hệ. Thứ nhất, đó là phương thức kết hợp về mặt tự nhiên giữa các yếu tố sản xuất để chế tạo và lưu thông sản phẩm. Thứ hai, đó là phương thức kết hợp về mặt xã hội giữa tư liệu sản xuất và sức lao động, một trong những dấu hiệu thường được nêu lên để xác định đặc điểm cho một cơ sở kinh tế nhất định. Đồng thời, hai mối quan hệ này cũng chính là những trạng thái tổ chức (ở cấp độ phổ quát nhất). Một khi phương thức sản xuất được hiểu thành những trạng thái tổ chức của các yếu tố sản xuất, thì nó cũng là một vấn đề trực tiếp liên quan đến cơ chế hoạt động của nền sản xuất. Bởi vì cơ chế vốn là một vấn đề thuộc quan hệ tổ chức.

Ngược lại, tôi không đồng ý với nhận định: phương thức sản xuất là một bộ phận của quan hệ sản xuất. Đúng vậy, khi mà phương thức sản xuất được xác định bằng hai loại mối quan hệ như trên, thì phạm vi tồn tại của nó cũng được xem như là vừa thuộc quan hệ sản xuất vừa thuộc lực lượng sản xuất, chứ không phải là chỉ thuộc quan hệ sản xuất.

Tất nhiên là một mặt chúng ta phải thừa nhận rằng, trong phương thức sản xuất, có phần thuộc về quan hệ sản xuất, đó là phương thức kết hợp về mặt xã hội giữa tư liệu sản xuất và sức lao động. Để hình dung được rõ ràng hơn, cần phải nêu ra một số trường hợp cụ thể về phương thức kết hợp này. Một là, trong những nền sản xuất nhỏ (dựa trên chế độ tư hữu nhỏ về tư liệu sản xuất), thì tư liệu sản xuất và sức lao động được kết hợp với nhau theo phương thức trực tiếp "thuần túy", ở trong tay của một người chủ thống nhất là người sản xuất nhỏ. Hai là, trong những nền sản xuất dựa trên chế độ tư hữu lớn, thì sức lao động của người lao động lại được kết hợp một cách gián tiếp với tư liệu sản xuất của chủ doanh nghiệp thông qua

quan hệ làm thuê. Ba là, trong những nền sản xuất dựa trên chế độ công hữu, thì tư liệu sản xuất và sức lao động lại được kết hợp với nhau theo phương thức trực tiếp "mở rộng" - sức lao động của từng thành viên cộng đồng kết hợp với tư liệu sản xuất là của chung của cộng đồng đó.

Rõ ràng là cách thức hay kiểu vận động của mỗi một nền sản xuất đã được thể hiện một phần hết sức quan trọng qua những phương thức kết hợp trên đây giữa tư liệu sản xuất và sức lao động. Hơn nữa, đây lại là những mối quan hệ kết hợp trực tiếp thể hiện vai trò và vị trí của các tầng lớp khác nhau đối với sản xuất - mà trước hết là đối với sự chiếm hữu, quản lý và sử dụng tư liệu sản xuất; là sự biểu hiện đầu tiên thành một trạng thái tổ chức tổng quát của quan hệ sản xuất.

Mặt khác, nếu chỉ dừng lại ở đây

Tóm lại, phương thức sản xuất bao gồm hai phần, một phần thuộc về lực lượng sản xuất và một phần khác thuộc về quan hệ sản xuất; nó phải được hình dung trên cả hai mặt là nội dung vật chất - kỹ thuật và hình thức xã hội của nền sản xuất, như vậy thì nó mới vừa có "linh hồn" vừa có "thể xác". Tuy nhiên, phương thức sản xuất chỉ được cấu thành do một bộ phận thứ cấp (sự biểu hiện trực tiếp thành trạng thái tổ chức tổng quát) của lực lượng sản xuất kết hợp với một bộ phận thứ cấp (cũng là sự biểu hiện trực tiếp thành trạng thái tổ chức tổng quát) của quan hệ sản xuất, chứ nó không phải là một sự thống nhất đầy đủ giữa toàn bộ lực lượng sản xuất với toàn bộ quan hệ sản xuất như trong nền sản xuất. Quá trình vận động và phát triển của phương thức sản xuất rất gắn với quá trình vận động và phát triển của cơ chế



thì thật là chưa đầy đủ, thậm chí là còn thiếu đi một cái gì đó hết sức căn bản, đối với cách thức hay kiểu sản xuất. Làm sao có thể nói là đã hình dung được thực sự về cách thức hay kiểu hoạt động của một nền sản xuất, khi mà người ta chưa biết được là trong nền sản xuất đó đang có những công nghệ nào và chúng hoạt động ra sao, nghĩa là cũng chưa biết gì về kết cấu ngành nghề của nền sản xuất đó. Không xác định cách thức hay kiểu sản xuất qua những nhân tố thuộc quan hệ sản xuất, thì phương thức sản xuất chỉ được hình dung một cách chung chung, trừu tượng, không được đặc trưng thành bất cứ một cái gì cụ thể cả. Ngược lại, nếu xác định cách thức hay kiểu sản xuất chỉ bằng những nhân tố về quan hệ sản xuất thì phương thức sản xuất lại chỉ được hình dung thành một thực thể trống rỗng - có "vỏ", mà không có "ruột".

kinh tế.

Trong các tác phẩm của mình, có khi các tác gia kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ dùng mỗi thuật ngữ *phương thức sản xuất* như một phạm trù có phạm vi (chỉ là phạm vi thôi) thể hiện tương ứng với một nền sản xuất. Đây là phạm trù *phương thức sản xuất* được hiểu theo nghĩa rộng và cũng là nghĩa đầy đủ nhất, bao gồm cả hai mặt về phương thức kết hợp của các yếu tố sản xuất. Song trong một số những trường hợp khác, các tác giả lại dùng đồng thời một loạt thuật ngữ có quan hệ ngang bằng là phương thức sản xuất, phương thức phân phối, phương thức trao đổi. Với cách dùng trong những trường hợp này, phạm trù phương thức sản xuất đã được hiểu theo nghĩa hẹp: là phương thức hoạt động trong khâu sản xuất; diễn ra đồng thời với phương thức hoạt động của các khâu

khác như phân phối, trao đổi...

Vậy tại sao mà đối với thuật ngữ *nền sản xuất* thì lại không có cách nói theo nghĩa hẹp như vậy (không có các thuật ngữ *nền phân phối* hay *nền trao đổi* đi kèm theo)? Chính sự khác biệt này đã cho thấy thuật ngữ *phương thức sản xuất* so với thuật ngữ *nền sản xuất*, có nội dung hẹp hơn và cụ thể hơn, mang nặng tính chất cơ chế. Ph.Ăngghen còn viết: "trong sự phân công lao động tự phát, không có kế hoạch, đang thống trị trong toàn xã hội, phương thức sản xuất ấy đã xác lập sự phân công lao động có kế hoạch được tổ chức trong mỗi công xưởng riêng biệt, bên cạnh nền sản xuất cá thể đã xuất hiện nền sản xuất xã hội... Sản xuất xã hội đã cách mạng hóa toàn bộ phương thức sản xuất cũ" (5). Từ trong đoạn văn trên đây, tác giả gắn chặt những sự thay đổi cách mạng của phương thức sản xuất với những diễn biến về trạng thái tổ chức của nền kinh tế như sản xuất diễn ra một cách tự phát hay có kế hoạch để cho những mối quan hệ cơ kết thành viên của cộng đồng đang có tính chất cá thể hay xã hội. Tình hình đó càng làm nổi rõ lên đối với tính chất là cơ chế hoạt động sản xuất của phạm trù *phương thức sản xuất*.

Đến đây, ta cần phải đề cập đến những mối quan hệ cơ bản giữa phạm trù *phương thức sản xuất* với một số phạm trù hữu quan.

Khi đề cập đến chủ nghĩa tư bản, Ph.Ăngghen đã viết: "sức mở rộng của các tư liệu sản xuất đang phá tung những xiềng xích mà phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đã trói buộc chúng" (6). Như vậy, lực lượng sản xuất cũng quyết định đối với phương thức sản xuất, giống như đối với quan hệ sản xuất. Phải chăng điều này là không phù hợp, khi mà ta đã cho rằng trong phương thức sản xuất, có một bộ phận thuộc về lực lượng sản xuất? Lực lượng sản xuất lại quyết định đối với lực lượng sản xuất chẳng? Thực ra ở đây không có mâu thuẫn. Khi nói đến vai trò quyết định của lực lượng sản xuất, là ta nói đến từ những bộ phận chủ yếu của nó: thực thể cấu thành lực lượng sản xuất là các yếu tố sản xuất, chức năng vận động tổng quát của nó là chế tạo và lưu thông sản phẩm. Còn phương thức kết hợp về mặt tự nhiên, giữa các yếu tố sản xuất, nhân tố lực lượng sản xuất tham gia vào phương thức sản xuất, thì chỉ là một bộ phận "thứ cấp" của lực lượng sản xuất, như ta đã biết. Trong thực tế, các bộ phận chủ yếu của lực lượng sản xuất vẫn quyết định qui trình công nghệ. Tư liệu sản xuất thô sơ, sức lao động thấp kém, nhu cầu sản phẩm giản đơn, thì công nghệ cũng lạc hậu. Còn tư liệu sản xuất tinh vi và hiện đại, sức lao động lành

nhề, sản phẩm phải chế tạo theo yêu cầu cao, thì công nghệ cũng tiến bộ theo. Hơn nữa, lực lượng sản xuất đương nhiên là quyết định đối với phương thức kết hợp về mặt xã hội giữa các yếu tố sản xuất, trong sự quyết định đối với quan hệ sản xuất nói chung. Kết cục là lực lượng sản xuất đã quyết định đối với toàn bộ phương thức sản xuất, nếu cả hai tình hình trên đây được kết hợp lại.

Đồng thời, phương thức sản xuất cũng có tác động ngược lại đối với lực lượng sản xuất. Bởi vì như Ph.Ăngghen đã từng viết, "các lực lượng sản xuất mới cũng chỉ có thể duy trì và phát triển được bằng cách áp dụng một phương thức sản xuất mới phù hợp với trình độ phát triển hiện thời của các lực lượng sản xuất" (7). Nhìn vào tình hình hoạt động kinh tế ở nước ta trong thời gian qua, nhất là khi mà cơ chế tập trung quan liêu bao cấp đang còn trói buộc nặng nề, ta sẽ thấy có rất nhiều trường hợp có thể làm thí dụ phản diện cho nhận xét trên. Đầu tiên là do tổ chức không tốt những mối quan hệ xã hội trong quá trình người lao động sử dụng tư liệu sản xuất để chế tạo sản phẩm, biến phương thức kết hợp trực tiếp "mở rộng" thành những quá trình, mà trong đó, những tư liệu sản xuất *hầu như vô chủ* đang được sử dụng một cách uế oải từ những người lao động vốn là đồng chủ sở hữu của những tư liệu sản xuất đó. Tiếp theo là, những quá trình thiêu thiếu lực lượng đó sẽ làm giảm nhuệ khí vươn lên những công nghệ tốt và ngay đối với những công nghệ đã có sẵn cũng không khai thác hết khả năng. Kết quả là không những làm chậm tốc độ đổi mới tư liệu sản xuất mà ngay những máy móc hiện đại và những nguyên nhiên liệu đắt tiền đã mua về cũng không mang lại hiệu quả tương xứng, thậm chí còn mau hư hỏng và bị lãng phí.

Ph.Ăngghen còn nói rằng: "phương thức sản xuất phải phục tùng hình thức chiếm hữu ấy" (8). Chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất là một nhân tố thuần túy về quan hệ sản xuất mà lại có thể quyết định đối với phương thức sản xuất là một phạm trù có cả phần thuộc về lực lượng sản xuất. Như vậy thì quan hệ sản xuất có thể quyết định đối với lực lượng sản xuất chẳng? Thực ra ở đây, vẫn không có mâu thuẫn đó, nếu chúng ta không hiểu vấn đề một cách máy móc. Trước hết, chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất đã có vai trò quyết định trực tiếp đối với phần quan hệ sản xuất nằm trong phương thức sản xuất (phương thức kết hợp về mặt xã hội của các yếu tố sản xuất). Đồng thời, chế độ sở hữu cũng ảnh hưởng mạnh mẽ, thậm chí là thể hiện thành những tính qui định khá rõ rệt đối với phương thức kết

hợp về mặt tự nhiên giữa các yếu tố sản xuất. Đúng vậy, khi chế độ tư hữu nhỏ về tư liệu sản xuất còn là cơ sở kinh tế của nền sản xuất, thì công nghệ cũng chỉ có thể nhỏ bé và lạc hậu. Ngay khi quan hệ hàng hóa - tiền tệ đã phát triển khá mạnh như vào cuối chế độ phong kiến, nhưng chừng nào mà nó đang còn chỉ nằm trong tay những người sản xuất hàng hóa giản đơn và chưa kết hợp được với chế độ tư hữu lớn của các nhà tư bản, thì chừng đó nó vẫn chưa trở thành một trong những điều kiện cần bản cho sự xuất hiện và phát triển của công nghệ hiện đại, có đại công nghiệp cơ khí hóa nền tảng.

Tuy nhiên, phương thức sản xuất lại có tác động ngược lại đối với chế độ sở hữu về tư liệu sản xuất. Khi mà phương thức kết hợp về mặt xã hội của các yếu tố sản xuất phù hợp với bản chất kinh tế đang còn tiến bộ của nền sản xuất, thì nó sẽ trực tiếp thúc đẩy công nghệ cải tiến nhanh chóng, từ đó mà làm cho toàn bộ lực lượng sản xuất phát triển mạnh mẽ, thế lực kinh tế đang nằm trong tay của chủ tư liệu sản xuất (hay chủ doanh nghiệp) càng được củng cố và mở rộng, chế độ sở hữu hiện hành về tư liệu sản xuất cũng được duy trì và nâng cao lên một cách vững chắc. Tiếp theo, khi mà phương thức sản xuất nói chung đã phát triển đến mức làm cho phương thức kết hợp về mặt tự nhiên giữa các yếu tố sản xuất đang nằm trong đó trở nên tiến bộ hẳn lên so với chế độ sở hữu và quan hệ sản xuất hiện hành, thì nó sẽ thông qua sự hoạt động mạnh mẽ của toàn bộ lực lượng sản xuất để tạo ra những nhu cầu và điều kiện cần thiết cho sự thay thế và dẫn đến những chế độ sở hữu và quan hệ sản xuất mới.

Hiện nay, những vấn đề về cơ chế - cơ chế hoạt động kinh tế, cơ chế hoạt động xã hội - đang được nổi lên. Trong phạm trù phương thức sản xuất, từ nội dung cho đến phạm vi tồn tại và những mối quan hệ tương tác giữa nó với các phạm trù khác, đều đượm màu sắc cơ chế. Do đó, xem xét để hiểu rõ nó là một vấn đề rất đáng quan tâm.

(1) - Trường NAQ trung ương: *Kinh tế chính trị Mác - Lênin*, t.1, chương trình cao cấp - trung cấp NXBSGK Mác - Lênin, 1974, tr.24

(2) - V.A Mét - về - dép: *Kinh tế chính trị* (tiếng Nga) NXB Chính trị quốc gia (Liên Xô), 1988, tr.466

(3) - C.Mác - Ph.Ăngghen, *Tuyển tập*, 1.2; Góp phần phê phán khoa học KTCT, Sự thật, Hà Nội, 1981, tr.589

(4) Sách đã dẫn

(5) Sách đã dẫn, t.15, tr.131

(6) Sách đã dẫn, tr.399

(7) Sách đã dẫn, tr.375

(8) Sách đã dẫn, tr.381